

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

—o0o—

Số: 25 /HĐTC.KT1

Ngày 28 tháng 11 năm 2024

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Về việc Kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Bảo hiểm Dầu khí)

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ vào Luật Thương mại số 36/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Căn cứ vào Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 03 năm 2011;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 600 Lưu ý khi kiểm toán Báo cáo tài chính Tập đoàn;
- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Bảo hiểm Dầu khí và khả năng đáp ứng của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH BẢO HIỂM DẦU KHÍ

Người đại diện : Bà Đậu Tố Uyên

Chức vụ : Trưởng phòng Kế toán tài chính

Theo giấy ủy quyền số 11/UQ-PVIF do Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư tài chính bảo hiểm dầu khí ký ngày 15/11/2024.

Địa chỉ trụ sở : Tầng 8, Tòa nhà 154, Phố Nguyễn Thái Học, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ liên hệ : Số 15 ngõ 22 Mạc Thái Tổ, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

Số điện thoại : 024.6256.7272

Số fax: 024.6255.7272

Mã số thuế : 01024 69707

BÊN B: CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Người đại diện : Ông Phạm Anh Tuấn

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 020124.009/UQ.TH ngày 02/01/2024 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)

Địa chỉ : 01 Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Số điện thoại : (84-4) 3 8241 990 Số fax: (84-4) 3 8253 973
Tài khoản số : 030.100.968.9689
Tại Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm
Mã số thuế : 01 00 1111 05

Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU I: NỘI DUNG DỊCH VỤ

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau:

- Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Bảo hiểm Dầu khí;

Dịch vụ kiểm toán được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất (sau đây gọi chung là “Báo cáo tài chính”) của Bên A được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho mục đích báo cáo theo luật định.

Các Báo cáo tài chính được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày.

ĐIỀU II: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1. Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- 2.1.1. Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- 2.1.2. Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- 2.1.3. Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - a. Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như: chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác, kể cả thông tin của đơn vị thành viên của bên A, bao gồm các tài liệu, hồ sơ kiểm toán có liên quan mà bên B yêu cầu;

- b. Các thông tin bổ sung mang tính chất trọng yếu mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
- c. Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.
- d. Quyền tiếp cận, trao đổi thông tin không hạn chế đối với các kiểm toán viên đơn vị thành viên trong trường hợp đơn vị thành viên có thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính. Bên B được phép thực hiện hoặc yêu cầu kiểm toán viên đơn vị thành viên thực hiện kiểm toán thông tin tài chính hoặc báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên.

Ban Giám đốc của bên A có trách nhiệm cung cấp cho bên B văn bản giải trình về các thông tin đã cung cấp cho bên B trong quá trình kiểm toán thông qua “Thư giải trình của Ban Giám đốc”. Đây là một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính được kiểm toán.

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán cho bên B theo quy định tại Điều IV của hợp đồng này khi bên B hoàn thành Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của bên A đúng thời hạn hoặc việc chậm thời hạn không phải do lỗi của bên B.

2.2. Trách nhiệm của Bên B:

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A bằng văn bản về nội dung và kế hoạch kiểm toán bao gồm danh mục các tài liệu cần cung cấp cho việc kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

6970
G TY
PHÂN
TÀI CH
DẦU
HỒ H

11170E
CÔNG T
NHÌEM H
G KIỂM
AAS
KIỂM

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận bằng văn bản các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, thì việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về những khiếm khuyết trọng yếu trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

ĐIỀU III: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi kết thúc kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A:

- 11 bộ bằng Tiếng Việt và 8 bộ bằng Tiếng Anh Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính Riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024;
- 07 bộ bằng Tiếng Việt và 05 bộ bằng Tiếng Anh Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024;

Bên B giữ 01 bộ mỗi loại, Bên A giữ số còn lại.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Công bố báo cáo kiểm toán và báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Bên A cam kết sẽ đính kèm báo cáo kiểm toán với các tài liệu đó và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

ĐIỀU IV: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN KIỂM TOÁN

Bên B dự tính sẽ lập kế hoạch thực hiện kiểm toán như sau:

Công việc thực hiện	Thời gian dự kiến bắt đầu	Thời gian dự kiến kết thúc
Thực hiện kiểm toán tại hiện trường	03/02/2025	07/02/2025
Phát hành dự thảo kiểm toán Báo cáo tài chính riêng lẻ		21/02/2025
Phát hành dự thảo kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất		07/03/2025
Phát hành Báo cáo kiểm toán chính thức của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất (Tiếng Việt)		21/03/2025

Phát hành Báo cáo kiểm toán chính thức của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất (Tiếng Anh)	26/03/2024
--	------------

ĐIỀU IV: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ

Tổng phí dịch vụ của Bên B cho các dịch vụ nêu tại Điều I của hợp đồng là

Phí dịch vụ đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí phục vụ cho cuộc kiểm toán theo phạm vi mô tả tại điều I.

Lộ trình thanh toán phí dịch vụ nêu trên được thực hiện như sau:

- Tại ngày chấp nhận dịch vụ: 30% giá trị hợp đồng
- Tại ngày bắt đầu kiểm toán cuối năm: 50% giá trị hợp đồng
- Tại ngày phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất: 20% giá trị còn lại của hợp đồng khi cung cấp đầy đủ chứng từ hợp lệ.

Phí dịch vụ được thanh toán bằng đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản.

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành. Bên A sẽ thanh toán cho bên B trong vòng 15 ngày theo lộ trình trên kể từ ngày bên B gửi đề nghị thanh toán hoặc xuất hóa đơn cho bên A.

ĐIỀU V: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Trong trường hợp bên B không đảm bảo đúng thời gian phát hành báo cáo như đã cam kết tại điều IV cho bên A, hai bên cần trao đổi, giải quyết vướng mắc. Trong trường hợp lỗi thuộc về bên B thì bên B sẽ phải trả cho bên A 1 khoản phạt tương đương với 5% tổng giá trị quy định tại hợp đồng này cho mỗi ngày chậm trễ nhưng không vượt quá 20% giá trị hợp đồng. Nếu việc chậm trễ ảnh hưởng đến thời hạn báo cáo của bên A với các cơ quan nhà nước, ngoài khoản phạt trên bên B còn phải chịu toàn bộ phần chi phí phạt liên quan do việc chậm trễ này. Bên B sẽ không chịu trách nhiệm về việc chậm phát hành nếu bên A không cung cấp đủ tài liệu, hồ sơ theo thời hạn yêu cầu của bên B.

Các khoản phạt sẽ được bù trừ với giá trị thanh toán còn lại (nếu có).

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

ĐIỀU VI: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 03 bản Tiếng Việt, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 01 bản, các bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Đại diện bên A
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
TÀI CHÍNH BẢO HIỂM DẦU KHÍ
TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN
TÀI CHÍNH



[Handwritten signature]
Đậu Tố Uyên

Đại diện bên B
CÔNG TY TNHH
HÀNG KIỂM TOÁN AASC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]
Phạm Anh Tuấn